TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/ HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 62/2023/TLST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn H, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 11/3/1993, tại huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nông Văn A (đã chết) và bà La Thị D (sinh năm 1974); Vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có;

Đặc điểm nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Triệu Thị M, sinh năm 1993. Trú tại: xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

** Người làm chứng*:

1/ Hoàng Văn T, sinh năm 1985; trú tại: xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

2/ Hoàng Văn B1, sinh năm 1981; trú tại: xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

3/ Hoàng Văn P, sinh năm 1988; trú tại: xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 ngày 07/3/2023, tổ công tác Công an thị trấn K phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố x, thị trấn K (cạnh quán trà đá đối diện Đội quản lý thị trường Trùng Khánh) phát hiện bắt quả tang Nông Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tạm giữ 03 gói ma tuý do H thả rơi xuống chân giẫm xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 11K1-xyz; 01 gói ma tuý tại túi quần phía sau bên trái H đang mặc; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-xyz; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO. H khai số ma tuý là Heroine, H mua với số tiền 700.000 đồng với Chu Đình G, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Hồi 15 giờ 00 ngày 07/3/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn H, cụ thể 03 gói thu giữ trên xe máy có khối lượng 0,31 gam, 01 gói thu giữ trên người có khối lượng 0,03 gam, tổng cộng 0,34 gam và trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn H khai bản thân nghiện ma túy từ năm 2019. Đến giữa tháng 02/2023, H bắt đầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là đối tượng nghiện gọi điện trước, H sẽ hẹn địa điểm giao dịch hoặc đến gặp trực tiếp đưa tiền thì H đưa ma túy. Số ma tuý bị thu giữ là của

H vừa mua với Chu Đình G với số tiền 700.000 đồng. H đã được bán ma tuý cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Hoàng Văn T, sinh năm 1985, là người cùng xóm 02 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn B1, sinh năm 1981, là người cùng xóm 02 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn P, sinh năm 1988, là người cùng xóm 02 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Tổng cộng, Nông Văn H bán ma tuý 06 lần cho 03 người, thu được số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, H còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người làm chứng. Lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về số lần, số tiền và địa điểm giao dịch.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTK ngày 21 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn H thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với 01 (một) điện thoại di động hãn hiệu VIVO màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng bị cáo được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với một số đối tượng nghiện; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 11K1-xyz là xe của bị cáo nhưng nguồn tiền để mua xe là của vợ và mẹ bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án – chị Triệu Thị M khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 11K1-158.09 đứng tên chủ sở hữu là Nông Văn H. Tiền mua xe là của chị và mẹ chồng chị góp nhưng do giấy tờ tùy thân của chị mất nên đã để H đứng tên

đăng ký. Việc H sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, gia đình không biết nên chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị và gia đình chiếc xe để phục vụ đi lại.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 07 (bảy) năm tù - 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "*Vật chứng vụ: Nông Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 07/3/2023 tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng"*.

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864415056183218, số IMEI 2: 864415056183200, tạm giữ khi bắt quả tang Nông Văn H ngày 07/3/2023.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 11K1-xyz.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo H do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 11K1-158.09 cho chị Triệu Thị M.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, nhất trí với quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo H. Cụ thể: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 07/3/2023, tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác của Công an thị trấn Trùng Khánh phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh phát hiện bắt quả tang Nông Văn H tang trữ 0,34 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích H mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, Nông Văn H đã được bán ma túy 06 lần cho 03 người thu được 600.000đ. Ngoài ra, H còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn H không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Ngoài ra, bị cáo H là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Các nhận định khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nông Văn H khai mua với Chu Đình G, trú tại Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có thêm tài liệu để chứng minh hành vi phạm tội

của Chu Đình G. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý Chu Đình G trong vụ án này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được, bị cáo H đã bán ma túy 06 (sáu) lần cho 03 (ba) người, thu lợi được số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 11K1-xyz đây là xe của bị cáo H sử dụng để đi mua ma túy, do là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô, ½ giá trị trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị M.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/3/2023;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "*Vật chứng vụ: Nông Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 07/3/2023 tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng*".

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864415056183218, số IMEI 2: 864415056183200, tạm giữ khi bắt quả tang Nông Văn H ngày 07/3/2023";*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 11K1-158.09.

- Trả lại ½ giá trị 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 11K1-158.09 cho chị Triệu Thị M, sinh năm 1993. Trú tại: xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2023.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo H do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nông Văn H có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Triệu Thị M có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp

liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Học **Hoàng Văn Xuân** **Hoàng Thúy Quỳnh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Học **Hoàng Văn Xuân** **Bế Thị Thùy Linh**